

TIẾN HÓA SÁNG TẠO

L'ÉVOLUTION CRÉATRICE

Tác giả: Henri Bergson (1859 – 1941)

Công bố lần đầu năm 1907

Tác phẩm thuộc về công chúng

TIẾN HÓA SÁNG TẠO

Dịch giả: Nguyễn Anh Cường

Bản dịch tiếng Việt © Nguyễn Anh Cường, 2023

Tác phẩm được xuất bản theo thỏa thuận độc quyền giữa Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

và Dịch giả Nguyễn Anh Cường

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, 2026

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đòi người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Bergson, Henri

Tiến hóa sáng tạo = L'évolution créatrice / Henri Bergson ; Nguyễn Anh Cường dịch. – Tái bản. – H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2026. – 380 tr. ; 24 cm

1. Triết học 2. Cuộc sống 3. Tiến hóa 4. Sáng tạo

113 - dc23

HNF0528p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

HENRI
BERGSON
L'évolution créatrice
Nobel 1927

TIỀN HÓA SÁNG TẠO

Nguyễn Anh Cường dịch

⊕ MEGA⁺  NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách chung: Trần Hoài Phương
Phụ trách xuất bản: Hà Kim Ngân
Điều phối xuất bản: Nguyễn Hương, Vũ Dung
Phụ trách bản quyền: Thiên Hương
Biên tập viên: Ngô Tuấn
Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh
Trình bày: Vũ Lê Thư
Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



<https://www.facebook.com/tramdocvn>
website: <http://tramdoc.vn/>

Mục lục

Lời đơn vị xuất bản.....	7
Bảng đối chiếu thuật ngữ.....	9
Lời người dịch.....	10
Bảng viết tắt tên tác phẩm của Bergson.....	14
Dẫn nhập.....	15

Chương I.

Về sự tiến hóa của sự sống 22

Về thời tục nói chung. Các cơ thể vô cơ. Các cơ thể hữu cơ: sự lão hóa và tính cá thể. ❖ Về thuyết chuyển hóa và các cách diễn giải. Cơ giới luận triết để: sinh học và vật lý-hóa học. Mục đích luận triết để: sinh học và triết học. ❖ Tìm kiếm một tiêu chuẩn. Thảo luận những lý thuyết chuyển hóa khác nhau dựa trên một ví dụ đặc thù. Darwin và những biến bị từ từ. De Vries và sự biến dị đột ngột. Eimer và phát sinh thẳng. Những nhà tân Lamarck và tính di truyền tập nhiễm. ❖ Đà Sống.

Chương II.

Những hướng đi phân kỳ của sự tiến hóa của sự sống – Sự đỡ dẫn – Trí năng, bản năng 118

Ý niệm chung về tiến trình tiến hóa. Sự sinh trưởng. ❖ Những khuynh hướng phân kỳ và bổ sung. Ý nghĩa của sự tiến triển và sự thích nghi. ❖ Quan hệ của động vật với thực vật. Sơ đồ của đời sống động vật. Sự phát triển của loài vật. ❖ Những hướng đi lớn của sự tiến hóa sự sống: sự đỡ dẫn, trí năng, bản năng. ❖ Chức năng chủ đạo của trí năng. ❖ Bản tính của bản năng. ❖ Sự sống và ý thức. Vị thế bề ngoài của con người trong tự nhiên.

Chương III.

Về ý nghĩa của sự sống – Trật tự của tự nhiên và hình thức của trí năng 201

Quan hệ của vấn đề sự sống với vấn đề nhận thức. ❖ Phương pháp triết học. Vòng tròn luẩn quẩn bề ngoài của phương pháp để xuất. Vòng tròn luẩn quẩn thực sự của phương pháp ngược lại. ❖ Về khả thể của một sự phát sinh đồng thời của vật chất và trí năng. Hình học cố hữu về vật chất. Chức năng chủ chốt của trí năng. ❖ Phác thảo một lý thuyết nhận thức dựa trên phân tích về ý niệm vô *trật tự*. Hai hình thức đối lập của trật tự: vấn đề của giống loài và của quy luật. Sự vô trật tự và hai trật tự. ❖ Sự sáng tạo và sự tiến hóa. Thế giới vật chất. Về nguồn gốc và đích đến của sự sống. Cái bản chất và cái tùy thuộc trong tiến trình hữu sinh và trong chuyển động tiến hóa. Nhân loại. Đời sống cơ thể và đời sống tinh thần.

Chương IV.

Cơ chế điện ảnh của tư duy và ảo tưởng cơ học – Lược qua lịch sử các hệ thống – Sự trở thành thực thụ và thuyết tiến hóa giả 283

Phác thảo một phê phán những hệ thống dựa trên phân tích ý niệm *hư vô* và *bất biến*. Hiện hữu và hư vô. ❖ Sự trở thành và hình thức. ❖ Triết học về mô thức và quan niệm của nó về sự trở thành. Platon và Aristote. Chiều dốc tự nhiên của trí năng. ❖ Sự trở thành theo khoa học hiện đại. ❖ Hai quan điểm về *thời gian*. ❖ Siêu hình học của khoa học hiện đại. Descartes, Spinoza và Leibniz. ❖ Phép phê phán của Kant. ❖ Thuyết tiến hóa của Spencer.

Lời đơn vị xuất bản

Henri Bergson (1859-1941) là một triết gia lớn, có ảnh hưởng sâu rộng trong thế kỷ 20. Tại Việt Nam, các tác phẩm của ông đã được giới thiệu qua một số bản dịch như *Tiếng cười (Le rire)* do Phạm Xuân Độ chuyển ngữ, *Vật chất và ký ức (Matière et mémoire)*, *Năng lực tinh thần (L'Énergie spirituelle)* và *Ý thức luận (Essai sur les données immédiates de la conscience)* do Cao Văn Luận chuyển ngữ; gần đây có thêm *Tiến hóa sáng tạo (L'Évolution créatrice)*. Với mong muốn góp phần đưa Bergson đến gần hơn với bạn đọc, Omega⁺ khởi đầu bằng việc giới thiệu hai tác phẩm quan trọng: *Tiến hóa sáng tạo* qua bản dịch của Nguyễn Anh Cường và *Thời độ và đồng thời* qua bản dịch của Đinh Trần Phương.

Dù đều được thực hiện với sự công phu và thái độ dịch thuật nghiêm túc, hai cuốn sách này là kết quả làm việc độc lập của hai dịch giả. Vì vậy, giữa hai bản dịch có những khác biệt nhất định, đặc biệt ở hệ từ và cách diễn đạt các khái niệm dựa trên cách đọc và cách hiểu của từng dịch giả. Với những tác giả như Bergson, điều này là khó tránh. Ban Biên tập Omega⁺ tôn trọng điều đó và chủ trương giữ tính nhất quán, liền mạch và nét riêng của từng bản dịch.

Tuy vậy, từ phía người đọc, những khác biệt này đôi khi có thể gây bất tiện: cùng một khái niệm có thể xuất hiện dưới những cách gọi khác nhau. Ý thức rõ điều này, chúng tôi bổ sung một bảng

đối chiếu, trong đó các thuật ngữ chính được đặt cạnh nhau theo ba cột: từ gốc và các cách dịch tương ứng trong từng ấn bản. Bảng này không nhằm đưa ra một cách dịch “chuẩn” mà chỉ giúp người đọc dễ theo dõi và nhận ra sự tương ứng giữa hệ từ. Bên cạnh đó, mỗi cuốn sách cũng có bảng thuật ngữ riêng do dịch giả cung cấp kèm theo phần diễn giải liên quan.

Thống nhất thuật ngữ là công việc cần thực hiện về lâu dài, nhất là khi số lượng tác phẩm được dịch ngày càng nhiều hơn. Tuy nhiên, sự thống nhất đó cần được hình thành dần trên cơ sở trao đổi và tích lũy. Hiện thời, chúng tôi hy vọng rằng những khác biệt giữa các bản dịch tác phẩm của Bergson sẽ không còn là trở ngại lớn, ngược lại có thể trở thành một phần tự nhiên của trải nghiệm đọc, nơi người đọc không chỉ tiếp cận văn bản mà còn nhận ra cùng một hệ tư tưởng có thể được diễn đạt theo những cách khác nhau.

Giới thiệu một tác giả như Henri Bergson không thể tránh khỏi những sai sót. Omega⁺ đón chờ và trân trọng mọi ý kiến đóng góp từ bạn đọc. Với sự nỗ lực trong khả năng của mình, chúng tôi hy vọng các bản dịch Việt ngữ của hai tác phẩm này sẽ trở thành nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu triết học Bergson.

Trân trọng

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Bảng đối chiếu thuật ngữ

Lời người dịch

Từ gốc tiếng Pháp	Tiến hóa sáng tạo	Thời độ và đồng thời
acte	hành động	thể động
durée	thời tục	thời độ
durer	tồn tục	thời tồn
entendement	giác tính	niệm năng
être	tồn tại/hữu thể	bản sinh
fait	sự kiện	sự vị
sens commun	lượng thức	lượng tri
succession	sự nối tiếp	kế thời

Không tuân phục cũng chẳng chỉ huy, triết học đi tìm sự giao cảm.

Henri Bergson

Bergson xem triết học như nỗ lực để trực giác thứ gì đơn nhất, quá thuần nhất đến độ triết học cứ muôn đời diễn giải mà không thể tât cạn. Một thứ *perennis philosophia* đồng vọng với lời nhắn của Socrate về triết học như hành vi không ngừng lặp lại, ham muốn chẳng cùng trọn vẹn, cấu thành cái nghiệp yêu-sự-thông-tuệ của triết gia. Nỗ lực giao cảm với thứ thuần nhất không gì khác ngoài cuộc sống là vấn hỏi xuyên suốt *thuyết Bergson*, nếu có thể đặt tư tưởng của ông dưới tên gọi này, không phải như một hệ thống với tầng trên cố kết tầng dưới, mà là một loạt thăm dò đa dạng của tinh thần về cuộc sống theo các độ sâu khác nhau của cuộc sống, tựa như các biến tấu tuy khác biệt mà vẫn thông truyền với nhau, vẫn vang lên cái chủ đề chung cũng chính là dòng chảy bên trong vạn vật. Ông chẳng tìm cách đặt nền móng và do đó cũng không yên vị nơi xứ sở chân lý, vì chân lý của lý trí không phải là kinh nghiệm trọn vẹn của tinh thần. Mà ông muốn hòa tan vào sự biến dịch, trong lòng “cái tổng thể tự giao cảm với chính mình”, một động vật-vũ trụ như cổ nhân quan niệm¹.

Tiến hóa sáng tạo là danh tác thứ ba và được biết đến nhiều nhất của triết gia người Pháp, Henri Bergson (1859-1941). Tác

1. PLOTIN, *Ennéades*, IV, 4, §32; PLATON, *Timée* 30 c.

phẩm xem xét sự sống trong diễn trình tiến hóa từ phương diện triết học, hợp nhất cách hiểu cơ giới và hữu sinh để tiếp cận một loại nhân quả *sui generis* qua khái niệm Đả Sống¹, có khả năng minh giải bản tính của sinh giới xét như một quyển lực tâm lý. Dưới viễn cảnh này, lý thuyết tham vọng trình bày sự sinh triển của các năng lực nhận thức nói chung, tức là trí năng và bản năng, đặt chúng lại bên trong diễn trình sinh học để hiểu được lý do tồn tại của từng khuynh hướng xét như các vấn đề đặt ra với sự sống. Việc mở rộng các quan tâm triết học ra ngoài lĩnh vực tư biện quen thuộc, thăm dò các khía cạnh sinh học và tâm lý còn rộng hơn trật tự lô-gíc và cơ giới, sẽ giúp chỉ ra các vông luận của trí năng khi nó định máy móc áp dụng phương pháp vốn đã thành tựu nơi vật trơ lên vật sống. Rút cục chính là mở ra một hướng đi mới, một môn siêu hình học dựa trên một trực giác ôm trọn kinh nghiệm, để khám phá các dòng tồn tục khác nhau “bên trên và bên dưới ta, nhưng theo một nghĩa nào đó thì luôn ở trong ta”. Một lời kêu gọi ra khỏi thân phận con người, đến với những chuyển động giãn nở hơn trong vật chất, hoặc co thắt hơn trong sinh vật, hay còn căng thẳng hơn nữa nơi các xúc cảm nghệ thuật và huyền nhiệm. Hai chương cuối, có lẽ chuyên môn hơn cả, tập trung lý giải sự sinh khởi và mối quan hệ thân mật của trật tự vật chất và trí năng hình học; trí năng quả đã chạm vào một nửa tuyệt đối, cái nửa rõ ràng, cứng rắn mà vật chất hiển lộ cho ta, khi nó ẩn lấp phía còn lại trong u huyền, và ta chỉ có thể hiểu được trọn vẹn nếu quyết từ bỏ các thói quen của trí năng: vì vật chất là chuyển động đi ngược chuyển động uyên nguyên của đả sống. Để nói rằng, cho dù nhận định này có vẻ kỳ lạ, *Tiến hóa sáng tạo* cũng bàn về không gian không kém về thời tục², hai mặt không thể tách rời của thực tại. Sau hơn trăm năm mà những suy tưởng

1. Élan vital.

2. Durée. Chúng tôi dùng lại hai thuật ngữ *thời tục* và *đả* đã được Linh mục Cao Văn Luận phổ biến qua một số bản dịch trước kia.

táo bạo ấy vẫn mang nhiều bất ngờ và đột phá, và biết đâu chẳng giúp ta hiểu hơn các vấn đề sinh giới trong thời hiện tại? Tham vọng của quyển sách là không nhỏ, và các phương tiện lý luận mà Bergson viện đến cũng tương xứng: tác phẩm đối thoại với các lý thuyết sinh học (thuyết tân Darwin của Weismann, tân Lamarck của Cope), vật lý (Boltzmann, Carnot, Thompson và Faraday), triết học tiến hóa của Spencer, phản biện các hệ siêu hình học lớn (Aristote, Plotin, Spinoza, Leibniz, Kant). Thách thức là rất lớn, cho bằng cuộc du hành cũng ly kỳ, các lĩnh vực bàn đến thật đa dạng, nhưng sự chuyển dịch lại khéo léo tài tình. Dù vậy, độc giả cũng đừng để dòng chảy ấy khiến mình e dè, nếu quả đây đó có phải đọc lại vài lần một câu một đoạn, thì với chút kiên định và chuyên nhất, ta vẫn có thể xuôi theo con đường vương giả này, vì kỳ cùng cái mà Bergson muốn đi tìm quả thực là một thứ gì rất thuần phác, mà cũng là quyển lực sáng tạo đang chảy bên trong mỗi kẻ mà thôi.

Quả thực, xét về mặt hình thức thì sức căng giữa hành vi trực giác đơn nhất và sự khai triển đa tạp ấy cũng chính là mối ưu tư của tác giả. Vóc người lênh khênh trong y phục tối màu và lịch lãm, đôi mắt sáng như phản vào nội tâm ấy, ngay từ thời trẻ đã sở hữu một thiên phú để trình bày không chút khó khăn những vấn đề phức tạp với một văn phong giản dị và trong sáng. Những bài giảng được đọc chậm rãi mà mạch lạc tựa như thời gian giãn ra thành lời, đó cũng là kỷ niệm mà nhiều người vẫn nhớ về ông, hay ít ra cũng về bầu không khí vừa thấp thỏm vừa trang trọng trong lớp đại chúng chật kín các bà các cô, xen lẫn sinh viên và thầy đồng trong học đường tịch mịch ở Collège de France, giữa phố Latin vào tối thứ sáu hằng tuần. Và những gì mà Schopenhauer nói về mình cũng đúng với Bergson: một tư duy chín chắn như đầm thu nơi cao lĩnh, càng sâu thăm thì càng vắng lặng quang thanh. Sự giản dị ấy cũng thể hiện một thái độ chân thành của cơ thể và ý chí, không ngừng dõi theo một tình cảm thuần phác, với nỗi lo thường trực sẽ để nó

vực bay trong trò suông của chữ nghĩa. *Đạo ẩn u tiểu thành, ngôn ẩn u vinh hoa. Mạc nhược dĩ minh¹ (Chẳng gì bằng ánh sáng trực giác)*. Dù trực giác về chuyển động ấy không giữ được lâu, nhưng ta vẫn mơ hồ nhận thấy đà phóng sự sống này trong những tình cảm ân cần ở nơi con người, động vật, trong cây cối, khi một con ong yêu một hoa lan, khi một đám mây yêu một ngọn núi. Với ông thì trực giác là vầng sáng bàng bạc phủ quanh hạt nhân trí tuệ của các hệ thống triết học, và là thứ còn đáng giá hơn cả hệ thống, nó rộng hơn trí năng và cũng được nhận ra trong các khu vực ngoại triết học, nếu ta gạt đi các thành kiến và nhìn vào thế giới với con mắt vô vị lợi, không phân biệt. Quả là cái đại tượng vô hình, đại âm vô thanh mà các khái niệm cứ loay hoay *nắm bắt*, càng phân tích càng miên diễn rườm rà, thì chẳng phải những *l'esprit de finesse*, tức là nhà thơ hay bậc cao sĩ vẫn tìm thấy trong ngậm vịnh và tiếng hét đầy thôi. Mấy lời dông dài cũng để nói rằng cái văn tài cao nhã đã được hàn lâm viện xứng dương ấy, chúng tôi xét khó theo trọn, ít ra cũng ráng giữ tinh thần giản dị của Bergson trong bản dịch này. Còn các sai sót khó tránh, xin quý độc giả thứ cho. Và chúng tôi còn chần nói về mình hơn là nói về Bergson thông qua chính mình, nên ta hãy để tác giả nói về tác phẩm, bằng cách nói về sự sống.

Sài Gòn, 2023

Bảng viết tắt tên tác phẩm của Bergson

- DKTT** Khảo luận về những dữ kiện trực tiếp của ý thức, L'Essai sur les données immédiates de la conscience, PUF, 1889.
- VK** Vật chất và ký ức, Matière et Mémoire, PUF, 1896.
- C** Cái cười, Le Rire, PUF, 1896.
- THST** Tiến hóa sáng tạo, L'Évolution Créatrice, PUF, 1907.
- NT** Năng lượng tinh thần, L'Énergie Spirituelle, PUF, 1919.
- TD** Thời tục và tính đồng thời, Durée et Simultanéité, PUF, 1922.
- HSN** Hai suối nguồn của đạo đức và tôn giáo, Les Deux Sources de la Morale et de la Religion, PUF, 1932.
- TDCĐ** Tư duy và chuyển động, La Pensée et le Mouvant, PUF, 1934.

1. TRANG TỬ, *Tế vật luận*.

Dẫn nhập

Lịch sử về cuộc tiến hóa của sự sống, dù còn khiếm khuyết thế nào, cũng đủ cho thấy làm sao trí năng đã dần cấu thành thông qua một tiến trình không dứt, theo suốt một đường đi lên qua chuỗi Có Xương Sống cho đến con người. Nó cho thấy bên trong năng lực nhận thức, tức một sự hỗ trợ cho năng lực hành động, có một sự thích nghi ngày càng chính xác, càng lúc càng phức tạp và uyển chuyển trong ý thức sinh vật trước những điều kiện sống gây ra cho chúng. Từ đây phải suy ra rằng trí năng của ta, theo nghĩa hẹp của từ này, có sứ mệnh bảo đảm để trọn vẹn đan cài cơ thể ta vào môi sinh của nó, để biểu tượng các tương quan giữa sự vật bên ngoài với nhau, rút cuộc để tư duy vật chất. Đó sẽ là một trong nhiều kết luận của thiên khảo luận này. Chúng ta sẽ thấy rằng trí năng con người cảm thấy thoải mái nhất chừng nào ta đặt nó vào giữa những đối tượng trợ, nhất là giữa những vật rắn, ở đó hành động của ta sẽ có được điểm tựa còn công nghiệp của ta thì có dụng cụ làm việc của nó, rằng những khái niệm của ta đã được hình thành dựa theo hình ảnh của vật rắn, còn lô-gíc của ta đa phần là lô-gíc về vật rắn, thế nên trí năng ta mới khái hoàn trong hình học, chính là nơi lộ rõ mối quan hệ họ hàng của tư duy lô-gíc và vật chất trợ, và nơi đây thì trí năng chỉ cần xuôi theo chuyển động tự nhiên của mình, sau một tiếp xúc nhẹ nhất có thể với kinh nghiệm, để sẽ đi từ phát kiến này đến phát kiến kia bằng sự chắc chắn mà kinh nghiệm sẽ bước theo sau và sẽ bảo chứng chắc chắn cho trí năng.

Nhưng từ đây phải suy ra rằng tư duy của ta, dưới hình thức thuần lô-gíc của nó, sẽ không có khả năng hình dung bản tính thật sự của sự sống, ý nghĩa sâu thẳm của chuyển động tiến hóa. Được sự sống tạo ra trong những hoàn cảnh nhất định, để tác động lên những sự vật nhất định, làm sao nó có thể ôm trọn sự sống mà nó vốn chỉ là một lưu xuất hay một phương diện mà thôi? Đã được chuyển động tiến hóa đặt ra trên đường của mình, làm sao mà nó có thể áp lên suốt cả chiều dài chuyển động? Chẳng bằng bảo rằng bộ phận ngang hàng với toàn thể, rằng kết quả có thể tái hấp thụ nguyên nhân, hay rằng hòn sỏi để lại trên cát có thể vẽ lại hình dáng con sóng đã mang nó đến. Đúng là ta có cảm nhận rất rõ rằng không phạm trù nào trong tư duy ta – nhất thể, đa tạp, nhân quả cơ giới, mục đích trí tuệ, v.v. – có thể áp dụng chính xác lên những vật sống: có ai nói được đâu là khởi đầu và kết thúc của tính cá thể, liệu sinh vật là một hay nhiều, liệu chính những tế bào hợp lại mà thành sinh thể hay sinh thể chia thành tế bào? Người ta hoài công xếp sinh vật vào các khuôn khổ này kia. Mọi khuôn khổ đều nứt vỡ. Chúng quá chặt, quá cứng nhắc, nhất là đối với những gì ta muốn đặt vào. Lý luận của ta vốn vẫn tự tin làm sao khi nó dịch chuyển giữa những vật trợ, nay bỗng cảm thấy lóng ngóng nơi miền đất mới. Ta cảm thấy quá e dè khi trích dẫn một khám phá sinh học đã chỉ dựa trên lý luận suông. Rất thường xuyên khi kinh nghiệm rút cục chỉ ra cho ta phương thức sự sống đã làm để có được một kết quả nào đó, thì ta mới nhận ra cách nó thực hiện chính là thứ ta chưa bao giờ nghĩ.

Tuy vậy, triết học tiến hóa vẫn không ngần ngại mở rộng lên sinh thể cái tiến trình giải thích đã có được thành tựu nơi vật chất thô. Nó đã bắt đầu bằng cách chỉ ra trong trí năng có một hiệu ứng cục bộ của cuộc tiến hóa, một quang sáng, có lẽ là ngẫu nhiên, để chiếu vào cuộc đi lại xuyên qua cái lối hẹp đã được mở ra cho hành động của sinh thể: ấy vậy, thốt nhiên quên bằng điều vừa nói ra, nó lại biến cái đèn lồng thao tác dưới đáy đất ngậm thành một mặt trời chiếu rọi thế giới. Nó táo bạo tiến bước chỉ bằng sức mạnh thuần

túy của tư duy khái niệm để tái dựng theo ý niệm tất cả mọi vật, kể cả sự sống. Đứng là trên con đường ấy nó đã bắt gặp biết bao gian nan hiểm hóc, nó thấy lô-gíc của mình ở đây lại dẫn đến những mâu thuẫn quá kỳ lạ, đến độ rất nhanh nó đã từ bỏ tham vọng ban đầu. Nó tự nhủ: cái mà nó tái tổ hợp thì chẳng còn là bản thân thực tại, mà chỉ là một sự mô phỏng của cái thực, đúng hơn một hình ảnh biểu trưng mà thôi; bản chất của sự vật vẫn và luôn thoát khỏi ta, ta dịch chuyển giữa những quan hệ, cái tuyệt đối không phải linh vực của ta, và hãy dừng lại trước Cái Bất Khả Tri. Nhưng sau biết bao tự mãn của trí năng con người, thì tại nơi đây, nó lại khiêm cung quá sức. Nếu hình thức trí năng trong sinh vật đã dần dần tự điều chỉnh theo hành động và phản ứng qua lại của một số cơ thể nào đó và môi trường vật chất của chúng, thì làm sao trí năng lại chẳng mang cho ta chút gì về chính bản chất tạo nên các cơ thể kia? Hành động không thể di chuyển trong cái không-thực. Với một tinh thần sinh ra để tư biện hay để mơ mộng, tôi có thể công nhận rằng nó ở ngoài thực tại, rằng nó bóp méo và chuyển hóa thực tại, thậm chí có lẽ còn tạo ra thứ sau, như cách người ta vẫn tạo ra hình người và con vật mà trí tưởng tượng cắt ra với mây trời. Nhưng một trí năng hướng về hành động sẽ được thực hiện, và hướng về các phản ứng sẽ nối tiếp sau, mỗi khi nó nắm lấy đối tượng của nó để nhận lại vào mỗi thời khắc cái ấn tượng di động, là một trí năng đã chạm vào chút gì của cái tuyệt đối¹. Ta có lẽ sẽ không bao giờ có ý nghi ngờ giá trị tuyệt đối này của nhận thức, nếu như triết học đã không chỉ ra mâu thuẫn nào mà sự tư biện của ta vấp vào, tuyệt lộ nào nó dẫn ta đến? Nhưng những khó khăn, những mâu thuẫn ấy đã sinh ra từ việc ta đã áp dụng những hình thức quen thuộc trong tư duy lên những đối tượng mà công nghiệp của ta chẳng có tác động gì, và do đó các khuôn khổ

1. Luận đề nổi tiếng của Bergson: trí năng quả thực đã chạm đến được cái tuyệt đối, nhưng chỉ là một nửa cái tuyệt đối, tức phần vật chất vô cơ. Nửa còn lại, tức những gì thuộc về hữu cơ, tinh thần và ký ức thì cần được tìm lại bằng một quan năng khác, tức là bằng trực giác. Chú thích của người dịch (ND), các chú thích của Bergson sẽ được chú là (TG).

của ta đã không được tạo ra cho chúng. Ngược lại, bao lâu nhận thức trí năng vẫn bám vào một khía cạnh nhất định của vật chất trơ, thì nó phải trình bày cho ta cái dấu ấn trung thực của thứ này, vì nó đã được đúc theo đối tượng đặc thù ấy. Nó chỉ trở nên tương đối nếu nó có ý định, như nó vẫn thế để cố biểu tượng sự sống, tức biểu tượng người thợ đúc đã làm ra ấn bản kia.

Vậy có nên từ bỏ công việc đào sâu vào bản tính sự sống? Liệu ta có nên dựa vào những biểu tượng của thuyết cơ giới mà giác tính (entendement) luôn mang cho ta, biểu tượng tất yếu nhân tạo và biểu trưng, vì đã quy toàn bộ hoạt động sự sống về hình thức của một số hoạt động con người, vốn chỉ là một trình hiện phiến diện và cục bộ của sự sống, một hệ quả hay cái phần động lại của hoạt động sống mà thôi?

Sẽ phải như vậy, ví thử sự sống đã dùng tất cả những gì tiềm thể tâm thức trong nó để làm ra giác tính thuần túy, tức để chuẩn bị những nhà hình học. Nhưng con đường tiến hóa đi đến con người thì chẳng là duy nhất. Trên những lối phân kỳ khác, đã phát triển những hình thức khác của ý thức, tuy không biết cách tự giải phóng mình khỏi các trở lực bên ngoài hay tự chinh phục chính mình như cách mà trí năng con người đã làm, nhưng cũng không kém thể hiện thứ gì nội tại và là bản chất của chuyển động tiến hóa. Bằng cách kéo chúng xích lại gần nhau, sau đó hợp nhất với trí năng, chẳng phải ta sẽ có được một ý thức đồng lượng với sự sống, có thể bằng cách đột ngột quay ra chống lại lực đẩy hữu sinh cảm thấy sau mình, mà có được một tâm nhìn trọn vẹn, dù ắt sẽ là chống vánh hay sao?

Người ta sẽ bác rằng, dù có như vậy thì ta cũng không thể vượt quá trí năng của mình, vì nhờ trí năng, qua trí năng mà ta mới thấy được những dạng thức khác của ý thức. Và người ta ắt sẽ có lý, nếu ta thuần túy là trí năng, nếu quanh tư duy khái niệm và lô-gíc của ta không còn sót lại một tinh vân mơ hồ được làm từ chính cái bản thể đã chịu thiệt thòi để định hình cái hạt nhân sáng rõ được gọi là trí năng ấy. Nơi đây trú ngụ một số quyền lực phụ trợ cho

giác tính, quyền lực mà ta chỉ mơ hồ cảm thấy khi ta vẫn tự giới hạn ở trong mình, nhưng sẽ sáng tỏ và phân minh khi chúng được thấy chính chúng vận hành, có thể nói vậy, trong cuộc tiến hóa của tự nhiên. Theo đó, chúng sẽ học cách cố gắng thế nào để tự mạnh lên, và để giãn ra theo chính chiều hướng của sự sống.

Chính là để nói rằng *lý thuyết nhận thức* và *lý thuyết sự sống* trong mắt chúng tôi là không thể tách rời. Một lý thuyết về sự sống mà không đi kèm phê phán nhận thức sẽ buộc phải chấp nhận y nguyên những khái niệm mà giác tính đã chuẩn bị sẵn cho nó: nó chỉ có thể đóng khung những sự kiện, dù muốn hay không, trong những khuôn khổ có trước và được xem là chung cuộc. Như vậy, nó sẽ có được một hệ thống biểu trưng thuận tiện, thậm chí có lẽ là tất yếu với khoa học thực chứng, nhưng không phải là một ánh nhìn trực diện về đối tượng. Mặt khác, một lý thuyết nhận thức đã không đặt lại trí năng vào trong cuộc tiến hóa chung của sự sống, thì sẽ không cho ta biết làm sao những khuôn khổ của tri thức đã được cấu thành, làm sao ta có thể mở rộng hay vượt qua chúng. Hai nghiên cứu này, lý thuyết nhận thức và lý thuyết sự sống cần hợp thông lại, qua một tiến trình vòng tròn sẽ đưa đẩy bất định lẫn nhau.

Chỉ với hai thuyết này thì ta đã có thể giải quyết những vấn đề lớn mà triết học đặt ra, bằng một phương pháp chắc chắn, sát hơn với kinh nghiệm. Vì nếu thành công trong nỗ lực chung này, thì chúng sẽ giúp ta tiếp cận sự hình thành của trí năng, và qua đó, đến sự sinh khởi vật chất mà trí năng của ta đã vẽ ra cái cấu hình chung của chúng. Chúng đào sâu đến tận chính gốc rễ của tự nhiên và tinh thần. Chúng thay thế cho thuyết tiến hóa sai lầm của Spencer¹, cốt

1. Herbert Spencer có ảnh hưởng rất lớn vào cuối thế kỷ 19, cho dù bây giờ gần như không mấy ai còn nhớ tên ông. Từ quan điểm tiến hóa luận, ông bàn về đến tâm lý học (*Principles of Psychology*, 1855), sinh học (*Principles of Biology*, 1864), xã hội học (*Principles of Sociology*, 1876-1896) và đạo đức (*Principles of Ethics*, 1884-1893). Như nhiều người cùng thời, Bergson đã chịu ảnh hưởng của triết học Spencer vào lúc trẻ, và chính từ việc nhận ra thiếu sót của Spencer về thời gian đã mở ra triết học về thời tục và tiến hóa cho Bergson. (ND)

ở việc chia cắt cái thực tại hiện thực, vốn đã tiến hóa, thành những mảnh nhỏ cũng không kém tiến hóa, để rồi tái tạo ra nó từ các phân mảnh kia, và như thế đã tự cho trước tất cả những gì cần phải giải thích – bởi một thuyết tiến hóa thật sự, nơi đó thực tại sẽ được lần theo trong cuộc sinh khởi và sự trưởng thành của nó.

Nhưng thứ triết học này không phải ngày một ngày hai mà xong. Khác với những hệ thống đúng nghĩa mà mỗi thứ là tác phẩm của một thiên tài, được trình bày như một khối trọn vẹn, thì thứ triết học này chỉ có thể được hình thành từ những nỗ lực tập thể và tăng dần của nhiều nhà tư tưởng, có nhiều quan sát bổ sung cho nhau, sửa sai, chấn chỉnh nhau. Do vậy, khảo luận này sẽ không nhằm giải quyết một thể tất cả các vấn đề lớn. Nó đơn thuần mong muốn định nghĩa phương pháp và chỉ rõ khả năng áp dụng tại vài điểm mấu chốt mà thôi.

Đề cương như thế là đã được phác ra qua chính chủ đề. Trong chương đầu, đối với tiến trình tiến hóa, chúng ta sẽ thử hai bộ quần áo may sẵn mà giác tính sở hữu trước, tức cơ giới luận và tính mục đích¹; ta sẽ chỉ ra rằng cả hai đều không ổn, và một trong hai cái có thể cắt ra và may lại, và dưới hình thức mới này thì sẽ bớt lệch hơn. Để vượt qua quan điểm của giác tính, trong Chương II chúng tôi sẽ

1. Ý tưởng xem sự sống là siêu việt cả tính mục đích và cơ giới luận thì không phải là điều gì mới. Cụ thể, nó đã được trình bày rất sâu sắc trong ba bài báo của Ch. Dunan về *Problème de la vie – Vấn đề sự sống* (*Revue Philosophie*, 1892). Trong khi triển khai ý tưởng này, chúng tôi đã hơn một lần gặp gỡ [những luận điểm của] ông Dunan. Tuy vậy, những góc nhìn được trình bày ở đây, cũng như những thứ xung quanh thì bản thân chúng tôi đã đặt ra từ trước rất lâu, từ *Essai sur les données immédiates de la conscience* (*Khảo luận về những dữ kiện trực tiếp của ý thức*, Paris, 1889). Đúng là một trong những chủ đề chính của *Khảo luận* lần này muốn chỉ ra rằng đời sống tâm lý không phải là nhất thể cũng như đa tạp, rằng nó siêu việt cả *cái cơ học* và *cái trí năng*, vì cơ giới luận và mục đích luận chỉ có nghĩa ở nơi nào có một “tính đa tạp phân biệt”, “tính không gian” và như thế nghĩa là có một sự lắp ráp các bộ phận đã tiến hiện hữu; còn “cái thời tục thực sự” thì cùng lúc mang nghĩa là sự liên tục lẫn sự sáng tạo. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã áp dụng các ý tưởng ấy lên sự sống nói chung, và bản thân sự sống sẽ được xem xét từ quan điểm tâm lý học. (TG)

gắng tái dựng những tuyến chính của cuộc tiến hóa mà sự sống đã đi qua, bên cạnh con đường dẫn đến trí năng con người. Trí năng theo đó sẽ được đặt lại vào trong nguyên nhân phát sinh của nó, như vậy ta sẽ nắm lấy trong chính nó và lần theo chuyển động của nó. Đó là nỗ lực mà trong Chương III chúng tôi sẽ thử – dẫu không trọn vẹn. Chương IV, tức là chương cuối, nhằm chỉ ra làm sao mà bản thân giác tính của ta, qua việc tuân thủ một loại kỷ luật nào đó, có thể chuẩn bị cho một triết học có thể vượt qua giác tính. Và để làm như vậy sẽ cần lược qua lịch sử các hệ thống, đồng thời phân tích hai ảo tưởng lớn mà giác tính con người dễ bị rơi vào mỗi khi nó tư biện về thực tại nói chung.